

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TỨ KỲ - TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 54/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 06/12/2024.

Về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỨ KỲ - TỈNH HẢI DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Thuý Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Xuân Sang và ông Chu Quang Liêm.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Anh - Thẩm tra viên.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 12 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 300/2024/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2024 về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2024; Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số: 01/TB-TA ngày 05 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Bùi Thị Ph, sinh năm: 1988.

ĐKKHKT: thôn NhL, xã PhK, huyện TK, tỉnh Hải Dương.

Hiện trú tại: thôn TH, xã PhK, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

- **Bị đơn:** Anh Phạm Quốc Ng, sinh năm: 1982.

Địa chỉ: thôn NhL, xã PhK, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

(Chị Ph và anh Ng đều có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Bùi Thị Ph trình bày: Chị và anh Phạm Quốc Ng sau thời gian tìm hiểu 02 tháng thì tự nguyện kết hôn và được đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã PhK, huyện TK, tỉnh Hải Dương vào ngày 04/5/2011. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến giữa năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh chị khó khăn về kinh tế. Công việc của anh Ng không được như mong muốn nên vợ chồng mâu thuẫn, không ai quan tâm đến ai. Chị và anh Ng đã sống ly thân từ tháng 02 năm 2024 đến nay, chị đã về ở nhờ nhà mẹ đẻ. Thời gian chị ở nhà mẹ đẻ, anh Ng có đến tìm chị nhưng tình cảm vợ chồng vẫn lạnh nhạt. Do cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nên tháng 4 năm 2024, chị đã làm đơn xin ly hôn với anh Ng

tại Tòa án nhân dân huyện TK. Vì nghĩ đến các con, chị lại rút đơn về nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không được cải thiện. Nay, chị giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn anh Ng để anh chị ổn định cuộc sống. Đề nghị Tòa án chấp nhận nguyện vọng của chị cho chị được ly hôn với anh Phạm Quốc Ng.

Tại Biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải, anh Phạm Quốc Ng trình bày: Anh và chị Bùi Thị Ph sau thời gian tìm hiểu 02 tháng thì tự nguyện kết hôn và được đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã PhK, huyện TK, tỉnh Hải Dương vào ngày 04 tháng 5 năm 2011. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến giữa năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng như chị Ph trình bày là đúng. Trong thời gian vợ chồng chung sống, anh chị gặp nhiều khó khăn về kinh tế nên anh bức xúc và có thái độ không đúng với vợ con, anh đã xúc phạm, mắng mỏ chị Ph, đập phá đồ đạc nhiều lần. Do buồn chán nên anh uống rượu, nhiều lần say xỉn, chị Ph không thông cảm và không chấp nhận việc anh uống rượu. Do công việc nên anh thường xuyên đi về muộn làm cho chị Ph thất vọng, vợ chồng không chia sẻ được với nhau, không hiểu nhau. Anh không đóng góp với chị Ph tiền bạc để nuôi con và không chăm lo cho gia đình nên chị Ph không tin tưởng anh. Kinh tế vợ chồng không tập trung nên vợ chồng luôn xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, anh chị đã sống ly thân từ tháng 02 năm 2024 đến nay, chị Ph đã về ở nhờ nhà mẹ đẻ. Thời gian chị Ph ở nhà mẹ đẻ, anh và gia đình anh đến tìm chị Ph nhưng tình cảm vợ chồng vẫn lạnh nhạt, chị Ph không về nên tình cảm vợ chồng ngày càng xa cách. Do cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nên tháng 4 năm 2024, chị Ph đã làm đơn xin ly hôn với anh nhưng nghĩ đến các con, chị Ph rút đơn ly hôn để vợ chồng đoàn tụ nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không được cải thiện. Nay, chị Ph xin ly hôn với anh, anh nhất trí ly hôn.

Tại biên bản lấy lời khai, ông Bùi Văn C là bố đẻ của chị Bùi Thị Ph trình bày: Chị Bùi Thị Ph và anh Phạm Quốc Ng kết hôn với nhau vào tháng 5 năm 2011 tại Ủy ban nhân dân xã PhK, huyện TK, tỉnh Hải Dương. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh Ng có tính gia trưởng, nóng nảy và thường xuyên xúc phạm chị Ph và gia đình ông. Do mâu thuẫn nên vợ chồng không ai quan tâm đến ai và đã sống ly thân. Chị Ph đã về ở nhờ nhà vợ chồng ông. Anh Ng có đến tìm chị Ph nhưng tình cảm vợ chồng vẫn lạnh nhạt. Anh Ng vẫn không thay đổi cách sống. Gia đình hai bên đã nhiều lần hòa giải cho anh chị và chị Ph đã rút đơn ly hôn với anh Ng nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không được cải thiện. Đến nay, chị Ph xin ly hôn anh Ng, gia đình ông vẫn mong muốn anh chị về đoàn tụ cùng nhau nuôi dạy con chung nhưng chị Ph vẫn kiên quyết xin ly hôn với anh Ng thì gia đình ông đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của chị Ph để anh chị ổn định cuộc sống. Về con chung, ông đề nghị Tòa án giao các con chung cho anh chị theo nguyện vọng của chị Ph và theo quy định của pháp luật. Hiện nay, vợ chồng ông có chỗ ăn ở rộng rãi nên có thể cho mẹ con chị Ph ở nhờ nhà vợ chồng ông lâu dài nên đảm bảo đủ điều kiện cho chị Ph nuôi dưỡng con tốt. Vì vậy, ông đề nghị Tòa án chấp nhận nguyện vọng của ông cho chị Ph được nuôi dưỡng các con và theo quy định của pháp luật. Về tài sản chung, tài sản riêng, về các khoản nợ chung, cho vay chung, nợ riêng, cho vay riêng, công sức đóng góp với vợ chồng bà, anh chị không có.

Tại biên bản lấy lời khai, bà Nguyễn Thị Ng là mẹ đẻ của anh Phạm Quốc Ng trình bày: Chị Ph và anh Ng kết hôn với nhau vào tháng 05 năm 2011 tại Ủy ban nhân dân xã PhK, huyện TK, tỉnh Hải Dương. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng gặp khó khăn về kinh tế. Công việc của anh Ng không được như mong muốn nên vợ chồng mâu thuẫn, không ai quan tâm đến ai và đã sống ly thân. Chị Ph đã về ở nhờ nhà mẹ đẻ, anh Ng có đến tìm chị Ph nhưng tình cảm vợ chồng vẫn lạnh nhạt. Gia đình hai bên đã nhiều lần hòa giải cho anh chị và chị Ph đã rút đơn ly hôn với anh Ng nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không được cải thiện. Đến nay, chị Ph xin ly hôn anh Ng, gia đình bà vẫn mong muốn anh chị về đoàn tụ cùng nhau nuôi dạy con chung nhưng chị Ph vẫn kiên quyết xin ly hôn thì gia đình bà cũng chấp nhận. Về con chung, đề nghị Tòa án giao cho anh Ng nuôi dưỡng con Phạm Quốc Tr còn chị Ph nuôi dưỡng con Phạm Quỳnh Nh và Phạm Quỳnh Nh cho đến khi các con đủ 18 tuổi, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào. Về nơi ăn chốn ở, anh chị đều có chỗ ở ổn định tại nhà bà và nhà bố mẹ đẻ chị Ph. Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung, cho vay chung, nợ riêng, cho vay riêng, công sức đóng góp với vợ chồng bà, anh chị đều không có.

Về quan hệ con chung: Chị Ph và anh Ng trình bày, vợ chồng có 03 con chung là Phạm Quỳnh Nh, sinh ngày: 14/01/2012; Phạm Quỳnh Nh, sinh ngày: 25/11/2014 và Phạm Quốc Tr, sinh ngày: 09/9/2022. Tại buổi làm việc ngày 15/10/2024, anh chị thống nhất: giao cho anh Ng nuôi dưỡng con Phạm Quốc Tr còn chị Ph nuôi dưỡng con Phạm Quỳnh Nh và Phạm Quỳnh Nh cho đến khi các con đủ 18 tuổi và không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào. Tuy nhiên, đến nay, chị Ph nhận thấy cháu Tr còn quá nhỏ, chưa đủ 3 tuổi, nên cần sự chăm sóc, nuôi dưỡng trực tiếp của chị sẽ tốt hơn nên chị thay đổi quan điểm đề nghị Tòa án giao con Phạm Quốc Tr cho chị nuôi dưỡng. Đối với con Phạm Quỳnh Nh và Phạm Quỳnh Nh cũng có nguyện vọng xin được ở với chị và cháu Nh đề nghị giải quyết theo pháp luật nên chị đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết theo nguyện vọng của các con và theo quy định của pháp luật. Hiện nay, chị đang làm việc tại Trung tâm Y tế huyện TK. Lương và thu nhập trung bình của chị được 12.029.000 đồng/tháng (*Mười hai triệu không trăm hai mươi chín nghìn đồng*)/tháng nên chị có đủ điều kiện nuôi dưỡng các con tốt. Về nơi ăn chốn ở, chị Ph có chỗ ở ổn định tại nhà bố mẹ đẻ của chị. Trường hợp Tòa án đều giao con cho chị và anh Ng nuôi dưỡng thì không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai. Anh Ng vẫn đề nghị Tòa án giao con Phạm Quốc Tr cho anh nuôi dưỡng còn giao cho chị Ph nuôi dưỡng con Phạm Quỳnh Nh và Phạm Quỳnh Nh cho đến khi các con đủ 18 tuổi và không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào. Hiện nay, anh đang làm việc tại Công ty Cổ phần thương mại quốc tế Bông Sen Vàng. Lương và thu nhập trung bình của anh được 6.000.000 đồng/tháng (*Sáu triệu đồng*)/tháng nên anh có đủ điều kiện nuôi dưỡng con tốt. Về nơi ăn chốn ở, anh có chỗ ở ổn định tại nhà bố mẹ đẻ của anh và trường hợp Tòa án đều giao con cho anh và chị Ph nuôi dưỡng thì không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai. Tại biên bản lấy lời khai, cháu Phạm Quỳnh Nh có nguyện

vọng được ở với mẹ, cháu Phạm Quỳnh Nh có nguyện vọng được ở với mẹ và theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, tài sản riêng, về các khoản nợ chung, cho vay chung, nợ riêng, cho vay riêng, công sức đóng góp với gia đình hai bên: Về tài sản chung: Vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản riêng, về các khoản nợ chung, cho vay chung, nợ riêng, cho vay riêng, công sức đóng góp với gia đình hai bên: Chị Ph trình bày vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh Ng xác định có nợ chung nhưng không yêu cầu Tòa án giải quyết mà anh chị tự giải quyết.

Theo Biên bản xác minh tại Ủy ban nhân dân xã PhK thể hiện: Chị Bùi Thị Ph và anh Phạm Quốc Ng được tự do tìm hiểu và tự nguyện kết hôn, được đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã PhK, huyện TK vào ngày 04/5/2011. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống tại nhà bố mẹ anh Ng. Cuộc sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không tập trung kinh tế nên tháng 02/2024, chị Ph đã về nhà bố mẹ đẻ, anh chị đã sống ly thân. Nay, chị Ph xin ly hôn anh Ng, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Anh chị có ba con chung. Đối với con Phạm Quỳnh Nh và Phạm Quỳnh Nh, đề nghị Tòa án xem xét nguyện vọng của các con. Đối với con Phạm Quốc Tr dưới 36 tháng tuổi, đề nghị Tòa án giao con Tr cho chị Ph nuôi dưỡng để đảm bảo quyền lợi của con. Về quan hệ tài sản chung, nợ chung, đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật trong trường hợp đương sự có yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa, chị Ph vẫn giữ nguyên quan điểm cho chị được ly hôn với anh Ng. Về con chung, chị đề nghị Tòa án giao cho chị được nuôi dưỡng cả ba con chung và tự nguyện không yêu cầu anh Ng cấp dưỡng nuôi con. Anh Ng không nhất trí ly hôn và đề nghị Tòa án giao cho anh nuôi dưỡng con Phạm Quốc Tr còn giao cho chị Ph nuôi dưỡng con Phạm Quỳnh Nh và Phạm Quỳnh Nh, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Về quan hệ vợ chồng: xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị Ph, cho chị Bùi Thị Ph được ly hôn anh Phạm Quốc Ng. Về con chung: Xử giao con chung Phạm Quỳnh Nh, sinh ngày: 14/01/2012; Phạm Quỳnh Nh, sinh ngày: 25/11/2014 và Phạm Quốc Tr, sinh ngày: 09/9/2022 cho chị Bùi Thị Ph trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, thời gian kể từ tháng 12/2024 đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Bùi Thị Ph về việc không yêu cầu anh Phạm Quốc Ng phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Phạm Quốc Ng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không

ai được cản trở. Về án phí: Buộc chị Bùi Thị Ph phải chịu án phí sơ thẩm Hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật là 300.000 đồng được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Ph đã nộp là 300.000 đồng. Chị Ph đã thực hiện xong nghĩa vụ án phí sơ thẩm ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ vợ chồng: Chị Bùi Thị Ph và anh Phạm Quốc Ng được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã PhK, huyện TK, tỉnh Hải Dương vào ngày 04/5/2011 là hôn nhân hợp pháp. Cuộc sống chung của anh chị hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng khó khăn về kinh tế, công việc của anh Ng không được như mong muốn. Anh Ng xúc phạm chị Ph, đập phá đồ đạc nhiều lần. Vợ chồng không thông cảm, không chia sẻ được với nhau. Anh Ng không có trách nhiệm với chị Ph, không đóng góp tiền bạc để nuôi con và chăm lo cho gia đình nên chị Ph không tin tưởng anh. Chị Ph đã từng làm đơn xin ly hôn với anh Ng, vì nghĩ đến các con, chị lại rút đơn về nhưng tình cảm vợ chồng không được cải thiện. Cuộc sống chung của anh chị không có hạnh phúc. Hai người đã sống ly thân. Gia đình hai bên đã hòa giải cho anh chị nhưng không thành. Hiện nay, mỗi người ở một nơi. Chị Ph xin ly hôn, anh Ng nhất trí ly hôn nhưng tại phiên tòa, anh lại không đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy, cuộc sống chung của anh chị không có hạnh phúc, vợ chồng đã từng làm thủ tục ly hôn tại Tòa án, sau đó, chị Ph rút đơn nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không cải thiện, cuộc sống chung của anh chị mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 51; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 cần xử cho chị Bùi Thị Ph được ly hôn anh Phạm Quốc Ng là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ con chung: Chị Bùi Thị Ph và anh Phạm Quốc Ng đều trình bày anh chị có ba con chung là Phạm Quỳnh Nh, sinh ngày: 14/01/2012; Phạm Quỳnh Nh, sinh ngày: 25/11/2014 và Phạm Quốc Tr, sinh ngày: 09/9/2022. Nguyên vọng của chị Ph đề nghị Tòa án cho chị được nuôi dưỡng cả ba con chung và tự nguyện không yêu cầu anh Ng cấp dưỡng nuôi con. Anh Ng chỉ có nguyện vọng được nuôi dưỡng con Phạm Quốc Tr, không có nguyện vọng nuôi dưỡng con Phạm Quỳnh Nh và Phạm Quỳnh Nh. Cháu Nh và cháu Nh đều có nguyện vọng được ở với mẹ. Hội đồng xét xử thấy, anh chị đều có nguyện vọng được nuôi dưỡng các con là hoàn toàn chính đáng vì chị Ph và anh Ng đều có công việc và thu nhập tốt, có chỗ ăn ở ổn định. Cháu Phạm Quỳnh Nh và Phạm Quỳnh Nh đều có nguyện vọng ở với mẹ; cháu Phạm Quốc Tr dưới 36 tháng tuổi. Tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình quy định: "*Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi*" nên cần giao cháu Tr cho chị Ph nuôi dưỡng là phù hợp. Còn cháu Nh và cháu Nh đều trên 7 tuổi, đều có nguyện vọng được ở với chị Ph. Anh Ng và bố mẹ anh Ng chỉ có nguyện vọng được nuôi dưỡng

cháu Tr, không có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu Nh và cháu Nh trong khi chị Ph có nguyện vọng nuôi dưỡng cả ba con chung, chị có chỗ ở, lương, thu nhập tốt và ổn định, có sự hỗ trợ của bố mẹ để chị trong việc chăm sóc con chung, có đủ điều kiện trực tiếp nuôi con. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của các con, giúp các con của anh chị có sự phát triển tốt nhất về thể chất, tinh thần nên căn cứ Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử thấy cần thiết giao cả ba con chung cho chị Ph chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Ph về việc không yêu cầu anh Ng phải cấp dưỡng nuôi con cho chị. Anh Ng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về tài sản chung, tài sản riêng, về các khoản nợ chung, cho vay chung, nợ riêng, cho vay riêng, công sức đóng góp với gia đình hai bên: Về tài sản chung: Vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản riêng, về các khoản nợ chung, cho vay chung, nợ riêng, cho vay riêng, công sức đóng góp với gia đình hai bên: Chị Ph trình bày vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh Ng xác định có nợ chung nhưng không yêu cầu Tòa án giải quyết mà anh chị tự giải quyết nên không phải giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Bùi Thị Ph xin ly hôn anh Phạm Quốc Ng nên phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật được đối trừ với số tiền tạm ứng án phí chị Ph đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. *Về quan hệ vợ chồng:* xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị Ph, cho chị Bùi Thị Ph được ly hôn anh Phạm Quốc Ng.

2. *Về quan hệ con chung:* Xử giao con chung Phạm Quỳnh Nh, sinh ngày: 14/01/2012; Phạm Quỳnh Nh, sinh ngày: 25/11/2014 và Phạm Quốc Tr, sinh ngày: 09/9/2022 cho chị Bùi Thị Ph trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, thời gian kể từ tháng 12/2024 đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Bùi Thị Ph về việc không yêu cầu anh Phạm Quốc Ng phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Phạm Quốc Ng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. *Về án phí:* Chị Bùi Thị Ph phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí sơ thẩm Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Bùi Thị Ph đã nộp là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0005701 ngày 09 tháng 10 năm

2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TK. Chị Bùi Thị Ph đã thực hiện xong nghĩa vụ án phí sơ thẩm ly hôn.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt chị Bùi Thị Ph và anh Phạm Quốc Ng. Chị Bùi Thị Ph và anh Phạm Quốc Ng có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện TK;
- Chi cục THADS huyện TK;
- Các đương sự;
- UBND xã PhK, huyện TK;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Thúy Hạnh